

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2017/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 17 tháng 7 năm 2017

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch  
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 1993/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

**1. Đối tượng nộp lệ phí hộ tịch:** Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

**2. Tổ chức thu lệ phí hộ tịch:** Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**3. Miễn thu lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:**

a) Đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

**4. Mức thu:**

Thực hiện theo mức thu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Mức thu lệ phí hộ tịch đã bao gồm các chi phí biểu mẫu đăng ký hộ tịch.

**5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch:**

a) Lệ phí hộ tịch thu bằng tiền Việt Nam. Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí một lần khi nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

c) Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**6. Dự toán chi phí phục vụ công tác thu lệ phí:**

Hàng năm, căn cứ vào số thu, các chi phí phát sinh năm trước liền kề và ước thực hiện năm kế hoạch, cơ quan tổ chức thu lập dự toán chi cho công tác thu lệ phí hộ tịch tổng hợp vào dự toán của đơn vị, gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt phân bổ theo chế độ, định mức quy định.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 và thay thế khoản 1, số thứ tự 1 Mục B Phụ lục Danh mục mức thu tối đa các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước Bình Thuận;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Hậu.

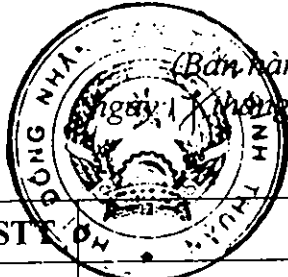
160



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hùng





Phụ lục  
**MỨC THU LỆ PHÍ HỘ TỊCH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23 /2017/NQ-HĐND  
ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị tính: Đồng/trường hợp

STT	Nội dung	Mức thu
<b>I</b>	<b>Lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn</b>	
1	Khai sinh (quá hạn, đăng ký lại, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	8.000
2	Khai tử (quá hạn, đăng ký lại)	8.000
3	Kết hôn (đăng ký lại)	30.000
4	Nhận cha, mẹ, con	15.000
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	15.000
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000
7	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác	8.000
<b>II</b>	<b>Lệ phí áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (bao gồm đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài)</b>	
1	Khai sinh (đăng ký đúng hạn, quá hạn, đăng ký lại, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	75.000
2	Khai tử (đăng ký đúng hạn, quá hạn, đăng ký lại)	75.000
3	Kết hôn (đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại)	1.500.000
4	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000
5	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	28.000
7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000
8	Đăng ký hộ tịch khác	75.000

